

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **432** /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày **13** tháng **6** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 04 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A7 – S5)

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

- 1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 04 hồ sơ.*
1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 05 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 04 hồ sơ.*

- 2.1. Tên:
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
2.4. Mã số thuế (nếu có):.....
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:
Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp:.....
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: 304; Tờ bản đồ số: 61;
3.1.2. Địa chỉ tại: số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM.
3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Nguyễn Xiển (Ngã 3 Long Thuận đến cuối đường);
- Vị trí thửa đất: Vị trí: 1.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 20.418m²

- Diện tích sử dụng chung: 20.418m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79891 ngày 31 tháng 3 năm 2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 04 hồ sơ**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng:m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng:m²/diện tích sử dụng:m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu riêng: Diện tích sàn xây dựng:m²/diện tích sử dụng:m²;

3.2.5. Số tầng:

+ 26 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S5.02);

+ 35 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S5.01 và Tòa S5.03);

Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2020.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

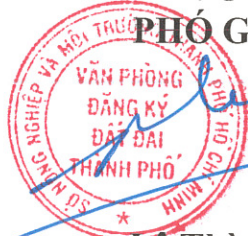
3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.
IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH
- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....
V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP Đính kèm 04 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm: + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng. + Biên bản bàn giao nhà. + Bản vẽ sơ đồ căn hộ. + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP Phát triển Thành phố Xan;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 664/2025 *ngi*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐANH SÁCH 04 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG THÀNH MỸ,
TP. THỦ ĐỨC (Vinhomes Grand Park - A7 - S5)
(Đính kèm Phiếu chuyển số~~432~~⁴³./PC-VPĐK-ĐK ngày ~~43~~⁴³./~~6~~⁶./~~2025²⁰²⁵ của Văn phòng ĐKĐĐ TP)~~

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
1	664	Ông LUNG, KUANG-HUI Năm sinh: 1965; Quốc tịch: Đài Loan Hộ chiếu số: 361400118; Ngày cấp: 17/01/2023; Nơi cấp: Đài Loan	S5.011501	15.01, Tầng 15, Tòa nhà S5.01	64.3	70.4	Căn hộ
2	665	Ông LUNG, KUANG-HUI Năm sinh: 1965; Quốc tịch: Đài Loan Hộ chiếu số: 361400118; Ngày cấp: 17/01/2023; Nơi cấp: Đài Loan	S5.011601	16.01, Tầng 16, Tòa nhà S5.01	64.2	70.4	Căn hộ
3	666	Ông LEE JONG WOOK Năm sinh: 1966; Quốc tịch: Hàn Quốc Hộ chiếu số: M91498399; Ngày cấp: 20/09/2019; Nơi cấp: Hàn Quốc	S5.012327	23.27, Tầng 23, Tòa nhà S5.01	74.7	81.4	Căn hộ
4	667	Ông SU, SHIH-CHUAN Năm sinh: 1982; Quốc tịch: Đài Loan Hộ chiếu số: 350865163; Ngày cấp: 10/07/2018; Nơi cấp: Đài Loan	S5.012627	26.27, Tầng 26, Tòa nhà S5.01	74.7	81.4	Căn hộ

742

